

BÁO CÁO
Tình hình trước Tết Nguyên đán Quý Mão 2023

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Tăng cường các biện pháp đảm bảo đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

Căn cứ Công văn số 34/KCB-QLCL&CDT ngày 10/01/2022 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh Bộ Y tế về việc Tăng cường công tác cấp cứu, khám chữa bệnh trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

Căn cứ Công văn số 460/UBND-THNC ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công trực và báo cáo tình hình trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

Sở Y tế báo cáo tình hình trước Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công tác chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh:

Đã ban hành Văn bản chỉ đạo đến các đơn vị trực thuộc, bộ phận phòng chức năng Văn phòng Sở Y tế thực hiện chế độ báo cáo trước, trong, sau Tết và tăng cường công tác khám, chữa bệnh trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên địa bàn tỉnh nhằm để bảo đảm tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, đồng thời để theo dõi và xử lý kịp thời tình hình dịch bệnh có thể xảy ra trong thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

2. Về kiểm tra việc vệ sinh an toàn thực phẩm:

a) Việc tham mưu các văn bản triển khai thực hiện:

- Kế hoạch số 1637/KH-BCĐTU'VSATTP ngày 05/12/2022 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm về việc “Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội xuân năm 2023”.

- Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội xuân 2023.

- Kế hoạch số 907/KH-SYT ngày 27/01/2022 của Sở Y tế về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm ngành Y tế tỉnh Đồng Nai năm 2022, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2023.

- Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch số 8091/KH-BCĐ ngày 09/12/2022 về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội xuân năm 2023; Kế hoạch số 8090/KH-BCĐ ngày 09/12/2022 về triển khai công tác kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội xuân năm 2023.

- Các sở, ban, ngành, địa phương đều xây dựng các kế hoạch và Văn bản triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội xuân năm 2023.

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	2.147	37	21	56,75
2	Kinh doanh thực phẩm	3.674	95	81	85,26
3	Kinh doanh dịch vụ ăn uống	4.039	319	232	72,72
4	Kinh doanh thức ăn đường phố	11.243	1.140	1.095	96,05
Tổng số		21.103	1.591	1.429	89,81

Số lượng các đoàn thanh tra, kiểm tra: Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 197 đoàn. Trong đó:

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh: 04 đoàn.
- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện, thành phố: 23 đoàn.
- Số đoàn kiểm tra tuyến xã/phường/thị trấn: 170 đoàn.

Số cơ sở được kiểm tra: 1.589 cơ sở.

Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở	2.147	3.674	4.039	11.243	21.103
2	Cơ sở được	37	93	319	1.140	1.589

	thanh tra, kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở/%)	21	81	232	1.095	1.429
	Vi phạm (số cơ sở/%)	16	12	87	45	160
3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:	12	05	18	0	35
	- Số cơ sở:	12	05	18	0	35
	- Tiền phạt (đồng):	98.000.000	65.500.000	232.000.000	0	395.500.000
3.2	Xử phạt bổ sung:	0	0	0	0	0
	- Tước quyền sử dụng GCN	0	0	0	0	0
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP	0	0	0	0	0
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm	0	0	0	0	0
	+ Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo	0	0	0	0	0
	- Đình chỉ hoạt động	0	0	0	0	0
	- Tịch thu tang vật...	0	0	0	0	0
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	0	0	0	0	0
	- Buộc thu hồi	0	0	0	0	0
	- Buộc tiêu hủy	0	0	0	0	0
	- Khác (ghi rõ): <i>Nhắc nhở</i>	02	05	67	45	119
4	Xử lý khác	0	0	0	0	0
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP	0	0	0	0	0

Chuyển cơ quan điều tra	0	0	0	0	0
Giao cho địa phương xử lý	02	02	02	0	06

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh	106	01	0,94
2	Xét nghiệm tại labo	06	06 mẫu chưa có kết quả kiểm nghiệm	/
	Cộng	112	01	0,89

2. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Quý Mão (từ ngày 20/01/2023 đến 26/01/2023) và Lễ hội xuân:

TT	Chỉ số	Năm 2023 (Từ đến...)	Số cùng kỳ năm 2022	So sánh
1.	Số vụ (vụ)	0	0	Không thay đổi
2.	Số mắc (ca)	0	0	
3.	Số chết (người)	0	0	
4.	Số đi Viện (ca)	0	0	
5.	Nguyên nhân (cụ thể)	0	0	

Không có xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

b) Nhận xét, đánh giá

Ưu điểm:

Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP các cấp đã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm ATTP trong dịp tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân năm 2023; tổ chức triển khai và đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra liên ngành, thông tin truyền thông về ATTP tạo hiệu ứng tích cực trong xã hội về công tác bảo đảm ATTP.

Công tác phối hợp kiểm tra liên ngành được chú trọng, phối hợp khá đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương qua kiểm tra đã phát hiện, xử phạt 35 cơ sở với tổng số tiền phạt là 395.500.000, chấn chỉnh nhiều cơ sở vi phạm pháp luật góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về ATTP. Quá trình kiểm tra, các đoàn kiểm đã tập trung kiểm tra các mặt hàng sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội xuân năm 2023 như rượu, bia, nước giải khát, mứt, các sản phẩm từ thịt, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Hạn chế, tồn tại:

- Một số địa phương chưa kiên quyết xử lý vi phạm hành chính theo quy định, đặc biệt là tuyến xã, hầu như chỉ nhắc nhở, không xử phạt nên không bảo đảm tính răn đe, làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật và hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực ATTP.

- Cán bộ chuyên trách quản lý về VSATTP phường, xã trình độ chuyên môn còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều chương trình, cập nhật thông tin quản lý cơ sở thực phẩm chưa chặt chẽ, kịp thời. Việc xử lý, chế tài vi phạm tuyến phường xã chưa thực hiện được.

- Việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của người sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ còn khó khăn vì thường kinh doanh theo mùa vụ, hình thành tự phát nên sự nắm bắt thông tin và hiểu biết pháp luật về an toàn thực phẩm còn hạn chế.

- Việc chủ cơ sở tự xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn nhiều hạn chế, do trình độ của chủ cơ sở nhỏ lẻ còn thấp, đặc biệt là đối tượng lớn tuổi hạn chế về việc cập nhật kiến thức để tập huấn cho nhân viên của cơ sở mình về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Các hộ sản xuất, kinh doanh còn nhỏ lẻ, hoạt động ngoài giờ hành chính và thay đổi theo mùa vụ nên khó khăn trong công tác quản lý, giám sát.

- Do nhu cầu tiêu thụ thực phẩm phục vụ Tết Nguyên đán tăng cao nên chủng loại hàng hóa nhiều, đa dạng, khó kiểm soát hết 100%.

3. Công tác phòng chống dịch bệnh:

3.1 Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Ngành y tế chủ động cập nhật, kịp thời tham mưu UBND tỉnh các kế hoạch: Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2197/KH-SYT ngày 23/3/2022 của Sở Y tế về Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trên người năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Chương trình 05/CT-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chương trình phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về Tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế phù hợp với diễn tiến dịch bệnh, chủ động sẵn sàng kịch bản ứng phó các tình huống dịch, không để chủ quan, bị động.

- Ngành y tế xây dựng Kế hoạch số 297/KH-SYT ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc Kế hoạch ứng phó dịch COVID-19 bùng phát trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Các Trung tâm Y tế phối kết hợp với Phòng Y tế căn cứ các kế hoạch của tỉnh, tham mưu Ban chỉ đạo huyện, thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tăng cường tổ chức kiểm tra, chỉ đạo giám sát việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh. Phát huy vai trò Ban chỉ đạo và Trung tâm Chỉ huy phòng chống dịch COVID-19, Ban chỉ đạo chiến dịch tiêm vắc xin trong công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

- Bên cạnh đó, có sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp và sự tham gia tích cực của cả cộng đồng; cả hệ thống chính trị tích cực triển khai các giải pháp đồng bộ và quyết liệt, mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng chống dịch COVID-19.

3.2 Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện:

- Chủ động đối phó tình hình dịch bệnh có thể xảy ra trong dịp Tết, đặc biệt các trường hợp cấp cứu, tai nạn, ngộ độc, dịch bệnh nguy hiểm.... Các tuyến y tế cơ sở khám, chữa bệnh phải có phương án thường trực, dự trữ cơ sở thuốc, dịch truyền, vật tư, hoá chất, bố trí cơ sở giường bệnh và các phương tiện cấp cứu hiện có để sẵn sàng đáp ứng khi dịch xảy ra và phải đảm bảo tốt công tác thu dung, cấp cứu điều trị và cách ly người bệnh theo đúng các hướng dẫn hiện hành về phòng chống dịch;

- Tổ chức trực 24/24 giờ trong các ngày nghỉ Tết Nguyên đán và các lễ hội đầu xuân Quý Mão; báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế;

- Các đội cơ động phòng, chống dịch của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa đảm bảo công tác thường trực, luôn với tinh thần sẵn sàng điều tra, xử lý ổ dịch khi có yêu cầu. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, vật tư, hóa chất, để sẵn sàng xử lý triệt để ổ dịch khi có dịch xảy ra;

- Các đơn vị gửi danh sách đội thường trực chống dịch, lịch trực Tết và hàng ngày báo cáo nhanh số liệu tình hình dịch bệnh kèm theo số điện thoại di động, email trong dịp nghỉ Tết về Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế và Sở Y tế.

3.3. Kết quả thực hiện:

a) Tình hình dịch bệnh tại tỉnh Đồng Nai

Dịch COVID-19:

- Kể từ khi bắt đầu ghi nhận những ca nhiễm COVID-19 đầu tiên trên địa bàn tỉnh, trải qua 04 làn sóng dịch bệnh, đến hết ngày 31/12/2022, tỉnh Đồng Nai ghi nhận 424.800 ca nhiễm; trong đó có 107.631 ca phát hiện qua xét nghiệm PCR và 317.169 ca phát hiện qua test nhanh dương tính; tổng số ca tử vong do COVID-19 là 1.983 ca.

- Riêng trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh có 142.647 ca nhiễm COVID-19 (*giảm 49,44% so với năm 2021*), 540 ca tử vong (*giảm 62,5% so với năm 2021, chủ yếu là người cao tuổi và có bệnh lý nền mạn tính*). Đến tháng 12/2022, số ca nhiễm giảm 99,8% so với cùng kỳ tháng 12/2021.

- Khoảng 80% các ca nhiễm của năm 2022 được phát hiện trong 04 tháng đầu năm, sau đó giảm mạnh từ đầu tháng 5; đến tháng 8/2022 số ca nhiễm tăng lên do sự lưu hành các biến thể phụ “siêu lây nhiễm” BA.4, BA.5 của biến chủng Omicron, tuy nhiên với kinh nghiệm và sự sẵn sàng ứng phó của cả hệ thống, số ca nhiễm mới nhanh chóng được kiểm soát.

- Tình hình ca nhiễm trong năm 2022 cụ thể tại các địa phương:

STT	Địa phương	Ca mắc trong tuần
1	Biên Hòa	49.333
2	Tân Phú	11.218
3	Cẩm Mỹ	10.846
4	Nhơn Trạch	10.560
5	Định Quán	10.501
6	Vĩnh Cửu	10.067
7	Xuân Lộc	9.176
8	Long Thành	8.709
9	Trảng Bom	8.689
10	Thống Nhất	6.925
11	Long Khánh	6.623
Tổng		142.647

Dịch Sốt xuất huyết Dengue (SXHD):

Tính đến ngày 20/12/2022, toàn tỉnh ghi nhận 27.451 ca mắc sốt xuất huyết nhập viện (*trong đó trẻ em $\leq 15t$ là 16.051 ca, chiếm tỷ lệ 59%*), tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm 2021 (7.243 ca). Số ca nhập viện do mắc sốt xuất huyết tăng ở 11/11 địa phương trong tỉnh so với cùng kỳ năm 2021. Cao nhất Biên Hòa (11.313 ca), thấp nhất Cẩm Mỹ (687 ca).

Trong đó, đã có 19 ca tử vong (*05 ca trẻ em $\leq 15t$, chiếm tỷ lệ 26%*) tăng 18 ca so với cùng kỳ năm 2021 (01 ca). Cao nhất Biên Hòa (06 ca), tiếp đến Trảng Bom (05 ca).

Tính từ đầu năm đến nay tổng số ổ dịch được phát hiện là 3.919, tăng 200% so với cùng kỳ 2021 (1.306 ổ dịch). Tỷ lệ ổ dịch xử lý trong toàn tỉnh đạt 99,5% (*3.899 ổ dịch được xử lý / 3.919 ổ dịch phát hiện*).

Tính từ đầu năm 2023 đến hết ngày 15/01/2023, toàn tỉnh ghi nhận **198** ca mắc sốt xuất huyết nhập viện (*trong đó trẻ em $\leq 15t$ là 110 ca, chiếm tỷ lệ 56%*), giảm 14% so với cùng kỳ năm 2022 (229 ca). **Không** ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ năm 2022 (00 ca).

Hoạt động xử lý ổ dịch sốt xuất huyết: Trong tuần 02 năm 2023 phát hiện 06 ổ dịch, giảm 25% so với tuần trước (*08 ổ dịch*) và bằng so với tuần cùng kỳ 2022 (*06 ổ dịch*). Trong đó, đã xử lý 05 ổ dịch, tỷ lệ ổ dịch xử lý trong toàn tỉnh đạt 83% (*05 ổ dịch được xử lý / 06 ổ dịch phát hiện*).

Dịch Tay chân miệng

Số ca mắc TCM từ đầu năm 2022 đến nay là 7.085 ca, tăng 140% so với cùng kỳ năm 2021 (2.947 ca, *năm bùng dịch COVID-19*), giảm 29,2% so với cùng kỳ năm 2019 (10.007 ca). Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ (00 ca). So với cùng kỳ năm 2021, 11/11 huyện, thành phố có số mắc bệnh tay chân miệng tăng, trong đó tăng cao nhất ở Biên Hòa (164%), Tân Phú (146%), Long Thành (138%),....

Tỷ lệ mắc/100.000 dân toàn tỉnh là 214 ca, tăng 133% so với cùng kỳ 2021 (92 ca). Địa phương có số mắc/100.000 dân cao nhất là Vĩnh Cửu (388 ca), Trảng Bom (302 ca), Biên Hòa (275 ca).

STT	Địa phương	Số cộng dồn từ đầu năm	
		2019	2022
1	Cẩm Mỹ	262	163
2	Định Quán	461	150
3	Long Thành	948	506
4	Nhơn Trạch	1.091	572
5	Tân Phú	234	116
6	Thống Nhất	341	234
7	Trảng Bom	1.411	1.110
8	Vĩnh Cửu	907	689
9	Xuân Lộc	382	298
10	TP Biên Hòa	3.558	3.088
11	TP Long Khánh	412	159
Tổng		10.007	7.085

Dịch Sởi

Số ca mắc Sởi cộng dồn từ đầu năm 2022 là 05 ca (*sau khi xác minh bỏ 03 ca*), giảm 03 ca so với cùng kỳ năm 2021 (08). Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ 2021 (0 ca). Tháng 12/2022 không ghi nhận ca mắc so với cùng kỳ tháng trước.

Các dịch bệnh truyền nhiễm khác

Tính từ đầu năm 2022 đến hiện tại:

- Cúm: ghi nhận 18 ca, giảm 85% so với cùng kỳ năm 2021 (123 ca).
- Thủy đậu: ghi nhận 422 ca, giảm 67% so với cùng kỳ năm 2021 (1.264 ca).
- Quai bị: Ghi nhận 68 ca, giảm 8 ca so với cùng kỳ năm 2021 (76 ca).
- Tiêu chảy: ghi nhận 8.108 ca, tăng 70% so với cùng kỳ năm 2021 (4.773 trường hợp).
- Ly trực trùng: Ghi nhận 6 ca, giảm 10 ca so với cùng kỳ năm 2021 (16 ca).
- Ly Amip: ghi nhận 3 ca, tăng 2 ca so với cùng kỳ năm 2021 (01 ca).
- Bệnh do liên cầu lợn ở người: Chưa ghi nhận ca mắc, giảm 01 ca so với cùng kỳ 2021 (01 ca).
- Bệnh do vi rút Adeno: Ghi nhận 2 ca, tăng 2 ca so với cùng kỳ năm 2021 (0 ca).
- Bệnh do vi rút Zika: Chưa ghi nhận ca mắc, bằng so với cùng kỳ 2021.
- Sốt rét: Cộng dồn 02 ca, tăng 02 ca so với cùng kỳ 2021 (0 ca).
- Bệnh Viêm gan vi rút khác: Ghi nhận 23 ca, tăng 20 ca so với cùng kỳ năm 2021 (03 ca).
- Bệnh Viêm gan cấp tính không rõ nguyên nhân: Chưa ghi nhận ca mắc.
- Bệnh đậu mùa khi: Chưa ghi nhận ca mắc.

Các bệnh truyền nhiễm như: Cúm A (H5N1/H7N9), Tả, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Dại, Viêm não Nhật Bản không ghi nhận ca mắc.

Các dịch bệnh truyền nhiễm khác trong tháng không ghi nhận ca mắc mới.

b) Công tác dự phòng

- Triển khai các hoạt động giám sát ca bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Tăng cường sự phối hợp thông tin ca bệnh giữa hệ điều trị và hệ dự phòng trong giám sát. Thực hiện đầy đủ công tác báo cáo hàng ngày và trao đổi thông tin giữa các đơn vị trong ngành.

- Thực hiện nâng cao năng lực giám sát dịch tễ; giám sát trọng điểm và giám sát thường xuyên; tăng cường năng lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát, phân tích, dự báo tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới, trong nước; nâng cao hiệu quả các dự báo về tình hình dịch bệnh, chuẩn bị các phương án đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh kịp thời, hiệu quả.

- Thực hiện linh hoạt nguyên tắc “ngăn chặn - phát hiện - cách ly - khoanh vùng - dập dịch” theo quy mô và phạm vi hẹp nhất có thể, phù hợp với diễn biến dịch bệnh; áp dụng linh hoạt công thức chống dịch “2K (*Khẩu trang, Khử khuẩn*) + *vắc xin + thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân và các biện pháp khác*” với các trụ cột cách ly, xét nghiệm, điều trị, thực hiện giám sát thường xuyên, định kỳ và cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá nguy cơ lây nhiễm.

- Thực hiện phù hợp, kịp thời, khoa học và hiệu quả công tác xét nghiệm phát hiện các trường hợp nhiễm.

- Tiếp tục lấy mẫu xét nghiệm test nhanh kháng nguyên đối với tất cả các ca bệnh nghi ngờ, xét nghiệm PCR khẳng định đối với người có kết quả xét nghiệm kháng nguyên dương tính 02 lần với vi rút SARS-CoV-2

- Cách ly phù hợp tất cả các trường hợp nhiễm hoặc nghi nhiễm với vi rút SARS-CoV-2 tại nhà hoặc cơ sở y tế theo quy định cho đến khi có bằng chứng đã khỏi bệnh

- Giám sát các thể đột biến của SARS-CoV-2: Thu nhận các mẫu xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 gửi về Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh để giải trình tự gene theo quy định.

- Tăng cường công tác giám sát các trường hợp viêm đường hô hấp cấp tính nặng (SARI), viêm phổi nặng nghi do vi rút (SVP) tại các cơ sở điều trị theo hướng dẫn tại Quyết định số 5372/QĐ-BYT ngày 24/12/2020 của Bộ Y tế.

- Báo cáo cập nhật hằng ngày tình hình dịch bệnh và các hoạt động triển khai phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện báo cáo theo thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 về việc hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

- Kiểm tra cơ sở y tế an toàn phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

c) Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

Kể từ khi bắt đầu triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 quy mô lớn trên địa bàn toàn tỉnh, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; trải qua 51 đợt phân bổ và tổ chức tiêm, toàn tỉnh đã thực hiện tiêm 8.588.126 liều vắc xin phòng COVID-19 cho người dân.

Riêng trong năm 2022, toàn tỉnh đã triển khai 22 đợt tiêm chủng với tổng số 2.786.304 liều vắc xin được tiêm cho người dân từ 5 tuổi trở lên; nâng tỉ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 của người dân trên địa bàn tỉnh Mũi 1 và Mũi 2 xấp xỉ đạt 100%; Mũi 3: 59,48%; Mũi 4 (trên tổng số người khuyến cáo tiêm theo hướng dẫn của Bộ Y tế): 72,87%.

Trong đó các nhóm tuổi:

+ Từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1, 2 đạt xấp xỉ 100% ; Mũi 3 đạt 69,36%, Mũi 4 (trên số người cần phải tiêm theo khuyến cáo của Bộ Y tế) đạt 72,87%.

+ Từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1,2 đạt xấp xỉ 100% ; Mũi 3 đạt 46,37%.

+ Từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 đạt 87,55% ; Mũi 2 đạt 62,46%.

Trong đó 03 huyện, thành phố: Long Khánh, Cẩm Mỹ, Tân Phú có tỉ lệ tiêm mũi 2 vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt trên 80%.

Ban chỉ đạo tỉnh vẫn xác định vắc xin là yếu tố quyết định chấm dứt đại dịch và ngăn ngừa dịch bệnh bùng phát trở lại, do đó công tác vận động, triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 luôn được ưu tiên chú trọng.

d) Chương trình Tiêm chủng mở rộng

Tỉ lệ tiêm chủng 12 tháng đầu năm 2022 hầu như chưa đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

STT	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin	Chỉ tiêu năm 2022	Chỉ tiêu 12 tháng	12 tháng, năm 2022	Đánh giá tiến độ
1	BCG (Lao)	≥ 95%	≥ 95%	57.5%	Không đạt
2	VGB ≤ 24 giờ	≥ 80%	≥ 80%	94,1%	Đạt
3	DPT-VGB-Hib	≥ 95%	≥ 95%	72.7%	Không đạt
4	OPV 3 (Bại Liệt)	≥ 95%	≥ 95%	60.4%	Không đạt
5	IPV	≥ 90%	≥ 90%	51.4%	Không đạt
6	Sởi 1 (trẻ 9 tháng)	≥ 95%	≥ 95%	82.6%	Không đạt
7	Tiêm chủng đầy đủ	≥ 95%	≥ 95%	64.7%	Không đạt
8	Tỉ lệ BV phòng UVSS	≥ 95%	≥ 95%	64.3%	Không đạt
9	MR/Sởi 2 (trẻ 18 tháng)	≥ 90%	≥ 90%	73.5%	Không đạt
10	DPT 4 (trẻ 18 tháng)	≥ 80%	≥ 80%	67.8%	Không đạt
11	VNNB mũi 2	≥ 90%	≥ 90%	76.0%	Không đạt
12	VNNB mũi 3	≥ 90%	≥ 90%	72.3%	Không đạt
13	Tiêm UV2+ PNCT	≥ 85%	≥ 85%	71.5%	Không đạt

Các nguyên nhân không đạt:

+ Do ảnh hưởng dịch COVID-19 ở những tháng đầu năm 2022 nên một số điểm tiêm chủng không tổ chức tiêm chủng mở rộng.

+ Các đợt tiêm của các tháng đầu năm trùng với dịp nghỉ tết và trùng các ngày nghỉ lễ, phần lớn trẻ em cùng gia đình về quê ở tỉnh thành khác.

+ Các địa phương chưa thống kê đầy đủ các trẻ tiêm chủng dịch vụ, trẻ tiêm chủng nơi khác.

+ Nhiều trẻ tiêm chủng dịch vụ chưa được nhập lên Hệ thống hoặc nhập trùng nên chưa gom được mũi tiêm đầy đủ vào một đối tượng.

+ Thiếu vắc xin Sởi, MR, DPT, DPT-VGB-Hib,... từ tháng 5/2022 nên nhiều trẻ chưa được tiêm chủng.

e) Công tác điều trị

Số liệu thống kê cho thấy, bắt đầu từ năm 2021, tiếp tục đến năm 2022 với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của hệ thống y tế (*công lập và tư nhân*), chiến dịch tiêm chủng lớn nhất lịch sử chưa từng có tiền lệ trên địa bàn tỉnh đã được tiến hành đạt được những kết quả tích cực, tỉ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh tăng cao, tỉ lệ ca bệnh tử vong do COVID-19 và ca bệnh chuyển nặng, nguy kịch đều giảm rõ rệt. Đặc biệt là khi trên 50% người dân trên địa bàn tỉnh đã được tiêm ngừa đủ 03 mũi vắc xin phòng COVID-19, tỉ lệ tử vong đã giảm 3,5 lần so với giai đoạn đỉnh dịch,

NỘI DUNG	Năm 2021			Năm 2022
	27/4 - 31/8	01/9 - 01/11	01/11 - 31/12	01/01 - 31/12
Ca mắc	24.620	42.689	114.654	240.254
Tử vong	210	349	884	538
Nặng, nguy kịch	3.769	5.950	10.267	17.129
Tỉ lệ tử vong	0,85%	0,82%	0,77%	0,22%
Tỉ lệ nặng, nguy kịch	15,31%	13,94%	8,95%	7,13%
Tỉ lệ bao phủ vắc xin mũi 1	24,30%	90,39%	96,58%	~100%
Tỉ lệ bao phủ vắc xin mũi 2	2,12%	56,81%	92,15%	~100%
Tỉ lệ bao phủ vắc xin mũi 3	0%	0%	1,15%	59,36%

f) Công tác truyền thông:

- Ngành y tế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền các chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành, UBND tỉnh về cách phòng, chống

dịch bệnh do COVID-19 bằng nhiều hình thức như cấp phát tờ rơi, cung cấp tài liệu hướng dẫn, viết tin bài, file hình... Đẩy mạnh tuyên truyền trong các KCN, trường học, các đoàn thể; tại bến xe và phương tiện giao thông công cộng... Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai liên tục thực hiện các phóng sự và cung cấp thông tin cần thiết về công tác phòng, chống COVID-19; Đài Phát thanh và truyền thanh các huyện, xã liên tục đưa tin về dịch bệnh COVID-19 và hướng dẫn các biện pháp phòng chống cho người dân. Đài PTTH tỉnh tổ chức nhiều tọa đàm trực tiếp, phóng sự chuyên đề về phòng chống COVID-19; tin bài đăng trên Báo Đồng Nai và Bản tin, website của ngành; Phát thông điệp phát thanh, truyền hình PC COVID-19 trên Đài PTTH tỉnh; trên hệ thống loa xã, trên đài huyện/TP. In tờ rơi, poster, băng rôn về PC COVID cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài ngành. In baner tuyên truyền treo trên các tuyến đường chính trên toàn tỉnh. Ngoài ra, tổ chức các hoạt động tuyên truyền khác như xe tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trên mạng xã hội... Thông tin diễn biến, tình hình dịch bệnh hàng ngày tại nơi xảy ra ổ dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh để người dân chủ động phòng, chống. Đặc biệt là lợi ích của tiêm chủng vắc xin COVID-19, tiêm chủng tăng cường, tiêm chủng trẻ em.

g) Công tác khác

- Công tác “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19: Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 3780/PAS-KSBT ngày 30/9/2022 gửi Cục Y tế dự phòng và Chương trình Tiêm chủng mở rộng Quốc gia Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc điều chỉnh số liệu báo cáo kết quả tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2021 của khu vực phía Nam; qua đó đề nghị Bộ Y tế có quyết định công nhận điều chỉnh 379.377 mũi vắc xin bổ sung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thành mũi nhắc lại lần 1 (*Mũi 3*). Ngoài ra, Ban Chỉ đạo tỉnh cũng chỉ đạo đơn đốc các địa phương tăng cường cập nhật các mũi tiêm mới lên hệ thống tiêm chủng.

- Công tác hỗ trợ nhân lực y tế trong hệ thống y tế công lập: Ngày 10/12/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã kịp thời thông qua và ban hành Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND về chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025; theo đó Nghị quyết quy định chi tiết chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh chế độ đãi ngộ, lương của nhân viên y tế khá thấp, chưa tương xứng với khối lượng và áp lực công việc, nhiều cán bộ y tế xin nghỉ việc làm thất thoát nghiêm trọng nguồn cán bộ y tế công lập, đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở.

4. Công tác khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế

- Tiếp tục triển khai phổ biến Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan tới HIV/AIDS; Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày 31/10/2018 ban hành mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh chữa bệnh, nhằm giúp người dân biết được quyền lợi khi tham gia bảo hiểm y tế, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; cán bộ y tế tuyến cơ sở có thể hiểu rõ hơn về những điểm mới trong thực hiện Luật bảo hiểm y tế.

- Thực hiện thanh toán cho bệnh nhân từ Quỹ khám chữa bệnh người nghèo theo quy định. Tham mưu xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về khám chữa bệnh cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS thông qua BHYT. Thực hiện các giải pháp thu hút người dân tham gia bảo hiểm y tế: Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thái độ phục vụ; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế...; truyền thông về lợi ích khám chữa bệnh bảo hiểm y tế...

- Tính đến 31/12/2022, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92 % dân số, đạt chỉ tiêu của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao (*Nguồn: báo cáo của BHXH tỉnh*).

- Trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh có 100 cơ sở khám chữa bệnh đã ký hợp đồng KBCB BHYT với cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh, trong đó:

+ Tuyến Trung ương: 01 cơ sở; Tuyến tỉnh: 10 cơ sở; Tuyến huyện và tương đương: 89 cơ sở (*bao gồm các Trạm Y tế có hợp đồng KBCB BHYT thông qua các Trung tâm Y tế*).

+ Cơ sở công lập: 27 cơ sở, cơ sở ngoài công lập: 73 cơ sở.

- Công tác cấp cứu, khám, chữa bệnh được triển khai thực hiện tốt, kịp thời, an toàn, đúng quy quy định và đúng quy chế chuyên môn, không xảy ra sai sót làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng bệnh nhân, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 vẫn phức tạp.

- Hoạt động cung ứng thuốc, vật tư y tế, hoá chất được vẫn đảm bảo và đáp ứng kịp thời cho các cơ sở y tế; nhiều bệnh viện tiếp tục thực hiện tốt Đề án 1816 để chuyển giao kỹ thuật, đào tạo chuyên môn cho tuyến dưới, triển khai thêm được nhiều kỹ thuật mới trong chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân.

5. Về công tác Dược:

- Duy trì và tăng cường hoạt động theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR). Năm 2022 toàn tỉnh ghi nhận 43 báo cáo ADR báo cáo gửi về Trung tâm theo dõi ADR phía nam.

- Quản lý giá thuốc: Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản phối hợp triển khai các biện pháp quản lý giá thuốc, bình ổn thị trường thuốc; thành

lập tổ công tác liên ngành tiếp nhận, xem xét thông báo kê khai lại giá thuốc các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn. Trong năm tiếp nhận 18 hồ sơ Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước của 03 công ty sản xuất thuốc trên địa bàn.

- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đề hướng tới mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và có hiệu quả như: Tăng cường tập huấn cho cán bộ y tế, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc sử dụng thuốc, tăng cường thanh tra kiểm tra, giám sát việc kê đơn và bán thuốc theo đơn, chỉ đạo nâng cao năng lực, vai trò trách nhiệm của Hội đồng thuốc và điều trị các bệnh viện, kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối cơ sở cung ứng thuốc nhằm kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn...

- Nghiêm cấm việc bán thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc quá hạn sử dụng và tăng giá thuốc trong các cơ sở bán thuốc của Nhà nước cũng như tư nhân trong dịp Tết Nguyên đán.

Trên đây là báo cáo của Sở Y tế về tình hình trước Tết Nguyên đán Quý Mão 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Cục QLKCB, Cục YTDP,
 - Viện Pasteur TP.HCM)
 - Thường trực Tỉnh Ủy
 - Thường trực UBND tỉnh
 - Ban An toàn Giao thông tỉnh
 - Công an PA 03;
 - Ban Giám đốc Sở Y tế;
 - Website Sở Y tế;
 - Lưu: VT, NV.
- } Báo cáo

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình